

Số: **1821** /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **12** tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết (*liên thông*) của Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố; Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2404/QĐ-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2187/TTr-SCT ngày 11 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết (*liên thông*) của Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố; Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết (*liên thông*) của Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố; Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Công Thông tin điện tử;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh Phúc

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT (LIÊN THÔNG) CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ,
THÀNH PHỐ; SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1821/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	57 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp huyện: 25 ngày; - Sở Công Thương: 25 ngày; - UBND tỉnh: 07 ngày làm việc	- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ đến Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, qua một trong các hình thức sau: + Trực tiếp; + Dịch vụ bưu chính công ích. - UBND cấp huyện gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, đề Sở Công Thương thẩm định, tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét quyết định	Không	- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Thông tư số 14/2024/TT/BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.